

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 8, đường số 4, thôn Đông T, xã Đông H, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị H1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 8, đường số 4, thôn Đông T, xã Đông H, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến Hành hòa giải được, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Ông và bà Phan Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông H, huyện ĐL ngày 14/4/2010, đăng ký kết hôn

số 34, quyển số 01/10. Quá trình chung sống, giữa ông bà P1 sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Ông bà đã ly thân 02 năm nay. Ông xác định không còn tình cảm với bà Phan Thị H1, mục đích hôn nhân không Đ được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Nguyễn Tiến P1, sinh ngày 10/11/2012. Từ khi ly thân tới nay, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung thì không tranh chấp.

Tại bản khai ngày 22/7/2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/7/2019, bị đơn bà Phan Thị H1 đã trình bày:

Bà H1 và ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông H, huyện Đl ngày 14/4/2010, đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/10. Quá trình chung sống, giữa ông bà P1 sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay, ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà H1 đồng ý ly hôn.

Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Nguyễn Tiến P1, sinh ngày 10/11/2012. Hiện các cháu đang sống chung với ông Đ. Bà H1 đồng ý giao 02 con chung cho ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của bà H1 và ông Đ không có.

Hiện bà H1 đang làm việc và sinh sống tại thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên không thể về Tòa án nhân dân huyện Đl, tỉnh Bình Thuận để tham gia tố tụng được, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đl xét xử vắng mặt bà.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn bà Phan Thị H1 không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đl, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa xác định được quan hệ cần giải quyết là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Phan Thị H1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Phan Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông H, huyện ĐL ngày 14/4/2010, đăng ký kết hôn số 34, quyền số 01/10. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông Đ đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp và ông bà đã ly thân 02 năm nay. Mặt khác, bà H1 cũng đồng ý ly hôn với ông Đ. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho ông Đ ly hôn bà H1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 19/01/2008 và cháu Nguyễn Tiến P1, sinh ngày 10/11/2012. Hiện các cháu T1 và P1 đang sống với ông Đ. Thấy rằng, ông bà thống nhất giao 02 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét giao cháu T1 và cháu P1 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Ông Đ là người yêu cầu ly hôn nên ông phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến Đ ly hôn bà Phan Thị H1.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Tiến Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 19/01/2008 và con Nguyễn Tiến P1, sinh ngày 10/11/2012. Bà Phan Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025345 ngày 23 tháng 5 năm 2019. Ông Đ đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (15/8/2019). Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐL;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông H;
- C.C. Thi hành án dân sự huyện ĐL;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý

